

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **183/2017/HSST**
Ngày: 23/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điền
- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Bùi Kim Hiếu.
+ Ông Vàng Huy Lập
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ -
tỉnh L.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Hồng Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162/2017/HSST ngày 18/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Chí K**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/3/1992, tại Đơn Dương, Lâm Đồng; Đăng ký thường trú: huyện Đ, tỉnh L; Học vấn: 12/12, nghề nghiệp: làm vườn; Con ông: Nguyễn Hữu C, sinh năm 1960, con bà Lê Thị P, sinh năm 1964, Hiện cả hai ở tại:, huyện Đ, tỉnh L, Gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất, sinh năm 1997, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền sự: Ngày 20/12/2016 bị Công an huyện Đ xử phạt 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt ngày 04/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, Công an thành phố Đà Lạt, (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1994,(vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: huyện Đ, tỉnh L.

2/ Chị Ngô Thị Kiều T, sinh năm 1998, (vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Đường D, Phường H, thành phố Đ, tỉnh L.

3/ Chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1998, (vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: đường D, Phường H, thành phố Đ, tỉnh L.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Chí K sử dụng ma túy đá từ năm 2016. Khoảng 15h00 ngày 03/7/2017, K cùng bạn là Nguyễn Ngọc D đón xe buýt từ Đ lên phòng trọ của Ngô Thị Kiều T và Trần Thị Mỹ D, ở hẻm 3A đường D, phường H, Đ chơi. Khoảng 18h30 cùng ngày, K đi bộ từ phòng trọ của T và D đến khu vực Ngã năm Đại học, phường H, Đ mua của một người tên T (không rõ lai lịch địa chỉ) 10 gói ma túy đá với giá 1.800.000đ và được T tặng thêm cho 01 gói ma túy đá nữa, tổng cộng là 11 gói. Sau đó K giấu số ma túy vừa mua được vào túi quần, đem về phòng trọ của T và D cất giấu vào mặt trong của móc quần áo treo tường trong phòng vệ sinh. Đến khoảng 21h30 cùng ngày, K vào phòng vệ sinh lấy 01 gói ma túy đá ra rủ D, Trinh, D cùng sử dụng nhưng không hết. Đến khoảng 22h30 cùng ngày, khi D và T về Đ, D về Đ Trọng chỉ còn lại một mình K ở lại phòng trọ, K đem gói ma túy đá chưa sử dụng hết cất giấu vào chỗ cũ. Đến khoảng 19h00 ngày 04/7/2017, khi K đang ở phòng trọ hẻm 3A, D, phường H, Đ cùng với D, T, D thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật gồm: 11 gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng Nguyễn Chí K cất giấu ở mặt trong của móc quần áo treo tường trong phòng vệ sinh của phòng trọ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen

Tại Bản kết luận giám định số: 1055/GĐ-PC54 ngày 06/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 11 gói nylon được niêm phong thu giữ của Nguyễn Chí K gửi giám định có khối lượng 1,3292g, là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 11 gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng Nguyễn Chí Kỳ cất giấu ở mặt trong của móc quần áo treo tường trong phòng vệ sinh của phòng trọ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tại bản cáo trạng số 169/CT- KS ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Chí K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, có đối tượng tên T là người đã bán ma túy cho K. Do không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Nguyễn Ngọc D, Ngô Thị Kiều T, Trần Thị Mỹ D là những đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy cùng với K. Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ và thông báo cho chính quyền địa phương để phối hợp quản lý.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không khiếu nại hay thắc mắc gì bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị: Nguyễn Chí K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, điều 194, điểm p, khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và theo quy định của Nghị Quyết số 41/2017, khoản 3, Điều 7 và khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí K từ 30 đến 36 tháng tù.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy trước và sau khi giám định,

Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của máy.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Chí K là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng. Vào ngày 03/7/2017, bị cáo mua 11 gói ma túy với giá 1.800.000đồng của một người tên Tuấn không rõ lai lịch, tại khu vực Ngã năm Đại Học Đ mang về cất giấu tại mặt trong móc quần áo treo tường trong phòng vệ sinh của phòng trọ ở địa chỉ 3A Trần D, Phường H, thành phố Đ để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ ngày 04/7/2017 thì bị công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật là 11 gói nylon bên trong có chất bột màu trắng qua giám định là Methamphetamine, có trọng lượng là 1,3292g. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục I, STT:20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Xét hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Chí K phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ là có cơ sở và đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật, nhận thức rõ mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Bản thân bị cáo là người đã sử dụng ma túy từ lâu và đã bị Công an huyện Đ, tỉnh Đ xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục dần thân vào con đường vi phạm pháp luật. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe nhưng vì nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng bị cáo biết rõ ma túy là một chất gây nghiện được pháp luật cấm, việc tàng trữ sử dụng ma túy là tệ nạn xã hội mà cả nước nói chung, tại địa phương nói riêng đang ra sức tìm mọi cách ngăn chặn và đẩy lùi bởi lẽ đây là một trong những nguyên nhân hình thành mầm mống các tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sự phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần của những người sử dụng các chất ma túy, góp phần gia tăng các tệ nạn xã hội khác vì vậy pháp luật đã cấm các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép. Tuy nhiên, vì nhu cầu ham muốn của cá nhân mà bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp thủ đoạn để thực hiện hành vi phạm tội của mình, bị cáo từ Đ lên Đ mua ma túy dự trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng độc quyền các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Từ những nhận định trên, cần áp dụng mức hình phạt tù giam đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Nghị Quyết số 41/2017/ QH14 của Quốc hội khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại các biên bản đối chất, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận việc mua ma túy, cất giấu ma túy đều do một mình bị cáo làm, bị cáo cho anh D, chị T, chị D sử dụng chung nhưng bị cáo không nói cho anh D, chị T, chị D biết về việc bị cáo mua ma túy và nơi cất giấu. Nên không có cơ sở xử lý đối với anh D, chị T, chị D.

Mặt khác, khi lượng hình cần xem xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

1. 01(Một) phong bì số 1055/2017. Mặt trước phong bì ghi: “ Vụ Nguyễn Chí K-SN: 1992, HKTT: M, Đ, L Đ; QĐTC: 168/CSĐT, 05/7/2017; Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Viết B; Phạm Thị Ngọc L đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự CA tỉnh Đ.

2. 01 (Một) phong bì số 1055/2017. Mặt trước phong bì ghi: “ Vụ Nguyễn Chí K-SN: 1992, HKTT: đường L, T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đ; QĐTC: 168/CSĐT, 05/7/2017; Hoàn lại mẫu vật; m= 1,0974g. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Viết B; Phạm Thị Ngọc L đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự CA tỉnh L.

Tịch thu sung công: 01(Một) điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của máy,

Trong vụ án này, có đối tượng tên T là người đã bán ma túy cho K. Do không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Đối với anh Nguyễn Ngọc D, chị Ngô Thị Kiều T, chị Trần Thị Mỹ D là những đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy cùng với K. Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ và thông báo cho chính quyền địa phương để phối hợp quản lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Chí K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999,

Nghị Quyết số 41/2017/ QH14 của Quốc hội khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí K **30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/07/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 của Bộ luật hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

1. 01(Một) phong bì số 1055/2017. Mặt trước phong bì ghi: “ Vụ Nguyễn Chí K-SN: 1992, HKTT: 17 Nguyễn Văn L, huyện Đ, tỉnh L; QĐTC: 168/CSĐT, 05/7/2017; Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Viết B; Phạm Thị Ngọc L đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự CA tỉnh L.

2. 01 (Một) phong bì số 1055/2017. Mặt trước phong bì ghi: “ Vụ Nguyễn Chí K-SN: 1992, HKTT: 17 Nguyễn Văn L, huyện Đ, tỉnh L; QĐTC: 168/CSĐT, 05/7/2017; Hoàn lại mẫu vật; m= 1,0974g. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Viết B; Phạm Thị Ngọc L đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự CA tỉnh L.

Tịch thu sung công: 01(Một) điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của máy,

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo Nguyễn Chí K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh L;
- VKS;
- Trại giam;
- Công an TP Đ;
- THA;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Trần Văn Điền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **183/2017/HSST**

Ngày: 23/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điền
- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Bùi Kim Hiếu.
+ Ông Vàng Huy Lập
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh L.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Hồng Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162/2017/HSST ngày 18/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Chí K**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/3/1992, tại Đơn Dương, Lâm Đồng; Đăng ký thường trú: huyện Đ, tỉnh L; Học vấn: 12/12,

nghề nghiệp: làm vườn; Con ông: Nguyễn Hữu C, sinh năm 1960, con bà Lê Thị P, sinh năm 1964, Hiện cả hai ở tại:, huyện Đ, tỉnh L, Gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất, sinh năm 1997, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền sự: Ngày 20/12/2016 bị Công an huyện Đ xử phạt 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt ngày 04/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, Công an thành phố Đà Lạt, (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1994,(vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: huyện Đ, tỉnh L.

2/ Chị Ngô Thị Kiều T, sinh năm 1998, (vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Đường D, Phường H, thành phố Đ, tỉnh L.

3/ Chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1998, (vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: đường D, Phường H, thành phố Đ, tỉnh L.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Chí K sử dụng ma túy đá từ năm 2016. Khoảng 15h00 ngày 03/7/2017, K cùng bạn là Nguyễn Ngọc D đón xe buýt từ Đ lên phòng trọ của Ngô Thị Kiều T và Trần Thị Mỹ D, ở hẻm 3A đường D, phường H, Đ chơi. Khoảng 18h30 cùng ngày, K đi bộ từ phòng trọ của T và D đến khu vực Ngã năm Đại học, phường H, Đ mua của một người tên T (không rõ lai lịch địa chỉ) 10 gói ma túy đá với giá 1.800.000đ và được T tặng thêm cho 01 gói ma túy đá nữa, tổng cộng là 11 gói. Sau đó K giấu số ma túy vừa mua được vào túi quần, đem về phòng trọ của T và D cất giấu vào mặt trong của móc quần áo treo tường trong phòng vệ sinh. Đến khoảng 21h30 cùng ngày, K vào phòng vệ sinh lấy 01 gói ma túy đá ra rủ D, Trinh, D cùng sử dụng nhưng không hết. Đến khoảng 22h30 cùng ngày, khi D và T về Đ, D về Đ Trọng chỉ còn lại một mình K ở lại phòng trọ, K đem gói ma túy đá chưa sử dụng hết cất giấu vào chỗ cũ. Đến khoảng 19h00 ngày 04/7/2017, khi K đang ở phòng trọ hẻm 3A, D, phường H, Đ cùng với D, T, D thì bị Cơ quan cảnh sát điều

tra Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật gồm: 11 gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng Nguyễn Chí K cất giấu ở mặt trong của móc quần áo treo tường trong phòng vệ sinh của phòng trọ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen

Tại Bản kết luận giám định số: 1055/GĐ-PC54 ngày 06/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 11 gói nylon được niêm phong thu giữ của Nguyễn Chí K gửi giám định có khối lượng 1,3292g, là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 11 gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng Nguyễn Chí Kỳ cất giấu ở mặt trong của móc quần áo treo tường trong phòng vệ sinh của phòng trọ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tại bản cáo trạng số 169/CT- KS ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Chí K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, có đối tượng tên T là người đã bán ma túy cho K. Do không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Nguyễn Ngọc D, Ngô Thị Kiều T, Trần Thị Mỹ D là những đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy cùng với K. Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ và thông báo cho chính quyền địa phương để phối hợp quản lý.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không khiếu nại hay thắc mắc gì bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị: Nguyễn Chí K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, điều 194, điểm p, khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và theo quy định của Nghị Quyết số 41/2017, khoản 3, Điều 7 và khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí K từ 30 đến 36 tháng tù.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy trước và sau khi giám định,

Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của máy.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Chí K là đối tượng nghiện ma túy, đề có ma túy sử dụng. Vào ngày 03/7/2017, bị cáo mua 11 gói ma túy với giá 1.800.000đồng của một người tên Tuấn không rõ lai lịch, tại khu vực Ngã năm Đại Học Đ mang về cất giấu tại mặt trong móc quần áo treo tường trong phòng vệ sinh của phòng trọ ở địa chỉ 3A Trần D, Phường H, thành phố Đ để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ ngày 04/7/2017 thì bị công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật là 11 gói nylon bên trong có chất bột màu trắng qua giám định là Methamphetamine, có trọng lượng là 1,3292g. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục I, STT:20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Xét hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Chí K phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ là có cơ sở và đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật, nhận thức rõ mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Bản thân bị cáo là người đã sử dụng ma túy từ lâu và đã bị Công an huyện Đ, tỉnh Đ xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục dần thân vào con đường vi phạm pháp luật. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe nhưng vì nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng bị cáo biết rõ ma túy là một chất gây nghiện được pháp luật cấm, việc tàng trữ sử dụng ma túy là tệ nạn xã hội mà cả nước nói chung, tại địa phương nói riêng đang ra sức tìm mọi cách ngăn chặn và đẩy lùi bởi lẽ đây là một trong những nguyên nhân hình thành mầm mống các tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sự phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần của những người sử dụng các chất ma túy, góp phần gia

tăng các tệ nạn xã hội khác vì vậy pháp luật đã cấm các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép. Tuy nhiên, vì nhu cầu ham muốn của cá nhân mà bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp thủ đoạn để thực hiện hành vi phạm tội của mình, bị cáo từ Đ lên Đ mua ma túy dự trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng độc quyền các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Từ những nhận định trên, cần áp dụng mức hình phạt tù giam đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Nghị Quyết số 41/2017/ QH14 của Quốc hội khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại các biên bản đối chất, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận việc mua ma túy, cất giấu ma túy đều do một mình bị cáo làm, bị cáo cho anh D, chị T, chị D sử dụng chung nhưng bị cáo không nói cho anh D, chị T, chị D biết về việc bị cáo mua ma túy và nơi cất giấu. Nên không có cơ sở xử lý đối với anh D, chị T, chị D.

Mặt khác, khi lượng hình cần xem xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

1. 01(Một) phong bì số 1055/2017. Mặt trước phong bì ghi: “ Vụ Nguyễn Chí K-SN: 1992, HKTT: M, Đ, L Đ; QĐTC: 168/CSĐT, 05/7/2017; Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Viết B; Phạm Thị Ngọc L đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự CA tỉnh Đ.

2. 01 (Một) phong bì số 1055/2017. Mặt trước phong bì ghi: “ Vụ Nguyễn Chí K-SN: 1992, HKTT: đường L, T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đ; QĐTC: 168/CSĐT, 05/7/2017; Hoàn lại mẫu vật; m= 1,0974g. Mặt sau phong bì có chữ

ký, họ tên của Phạm Viết B; Phạm Thị Ngọc L đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự CA tỉnh L.

Tịch thu sung công: 01(Một điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của máy,

Trong vụ án này, có đối tượng tên T là người đã bán ma túy cho K. Do không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Đối với anh Nguyễn Ngọc D, chị Ngô Thị Kiều T, chị Trần Thị Mỹ D là những đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy cùng với K. Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ và thông báo cho chính quyền địa phương để phối hợp quản lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Chí K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999,

Nghị Quyết số 41/2017/ QH14 của Quốc hội khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí K **30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/07/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 của Bộ luật hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

1. 01(Một) phong bì số 1055/2017. Mặt trước phong bì ghi: “ Vụ Nguyễn Chí K-SN: 1992, HKTT: 17 Nguyễn Văn L, huyện Đ, tỉnh L; QĐTC: 168/CSĐT, 05/7/2017; Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Viết B; Phạm Thị Ngọc L đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự CA tỉnh L.

2. 01 (Một) phong bì số 1055/2017. Mặt trước phong bì ghi: “ Vụ Nguyễn Chí K-SN: 1992, HKTT: 17 Nguyễn Văn L, huyện Đ, tỉnh L; QĐTC: 168/CSĐT, 05/7/2017; Hoàn lại mẫu vật; m= 1,0974g. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Viết B; Phạm Thị Ngọc L đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự CA tỉnh L.

Tịch thu sung công: 01(Một điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của máy,

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo Nguyễn Chí K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh L;
- VKS;
- Trại giam;
- Công an TP Đ;
- THA;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Trần Văn Điền